



## GIỚI TÍNH CỦA TRẺ THỤ TINH TRONG ỐNG NGHIỆM

**CNSH. Lê Thị Bích Trâm<sup>1</sup>, ThS. Hồ Mạnh Tường<sup>2</sup>**

<sup>1</sup> IVFAS, Bệnh viện An Sinh

<sup>2</sup> CGRH, Khoa Y, Đại học Quốc gia TP HCM

Tỉ lệ giới tính của trẻ sinh ra từ thụ tinh trong ống nghiệm (TTTON) tương đương với tỉ lệ giới tính trong dân số bình thường. Đây là kết quả vừa được công bố của nhóm Nghiên cứu thuộc Trung tâm nghiên cứu Di truyền và Sức khỏe sinh sản thuộc Khoa Y, Đại học Quốc gia TP HCM (CGRH). Các tác giả thống kê số liệu trên 3.043 em bé ra đời từ kỹ thuật TTTON thuộc các trung tâm hỗ trợ sinh sản lớn ở Việt Nam từ năm 2008 đến đầu năm 2012. Kết quả cho thấy tỉ lệ giới tính lúc sinh của các trẻ sinh ra từ TTTON là 1,11 (111:100). Đây là nghiên cứu đầu tiên, trên số lượng cỡ mẫu lớn, tại Việt Nam về vấn đề này.

Tại Việt Nam, kỹ thuật hỗ trợ sinh sản (KHTSS) phát triển từ năm 1997 và đến nay, ước tính có khoảng hơn 10.000 em bé sinh ra từ kỹ thuật này. Tuy nhiên, hiện vẫn chưa có công bố nào về tỉ lệ giới tính của các bé sinh ra sau TTTON. Đây là nghiên cứu đầu tiên nhằm tổng kết và phân tích tỉ lệ giới tính của trẻ sinh ra từ TTTON trên số lượng lớn. Số liệu được thu thập từ các trường hợp có thai sinh sống từ kỹ thuật TTTON từ năm 2008 đến 2012 tại hai trung tâm TTTON lớn là Đơn vị hỗ trợ sinh sản, Bệnh viện An Sinh (IVFAS) và Khoa Hiếm muộn, Bệnh viện Vạn Hạnh (IVFVH). Nghiên cứu được thực hiện bởi CGRH, Khoa Y Đại học Quốc gia TP HCM.

Trong 2.525 trường hợp mang thai sau điều trị TTTON tại IVFAS và IVFVH, nhóm nghiên cứu đã thu thập đầy đủ thông tin của 2.185 trường hợp mang thai cho đến khi sinh và đến ngày 30/06/1012. Kết quả nghiên cứu dựa trên giới tính khi sinh của 3.043 trẻ TTTON đã ra đời.

Tỉ lệ giới tính trong nghiên cứu được tính theo 2 chỉ số:

- SRB (sex ratio at birth) là tỉ lệ bé trai sinh ra so với 100 bé gái.
- SSR (the secondary sex ratio) là tỉ lệ bé trai trên tất cả các bé sinh ra còn sống.

Bảng 1. Tỷ lệ giới tính của trẻ sinh ra từ TTTON theo các chu kỳ chuyển phôi

Chu kỳ	Bé trai	Bé gái	Tổng	SRB	SSR
Phôi tươi	1.282	1.101	2.383	1,164 (116:100)	53,8
Phôi trữ	319	341	660	0,935 (94:100)	48,33
Tổng	1.601	1442	3.043	1,11 (111:100)	52,61

Tỷ lệ giới tính có khuynh hướng thấp hơn ở các trường hợp chuyển phôi sau đông lạnh. Tuy nhiên sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê. Kết quả của nghiên cứu này tương tự với kết quả nghiên cứu của Dean và cộng sự (2010) khi ghi nhận trên 13.368 trẻ sinh ra từ TTTON, nhóm tác giả này đã cho biết chỉ số SSR khi chuyển phôi tươi và phôi trữ lần lượt là 51,9% và 49,9%. Ngoài ra, nghiên cứu của Katsuhiko Takahashi và cộng sự (2005) thống kê trên 352 trẻ sinh ra từ TTTON, chỉ số SSR khi chuyển phôi tươi và phôi trữ ở giai đoạn phôi nang lần lượt là 58,53% và 50,34%.

Số liệu ghi nhận được từ báo cáo này cũng tương đương với nhiều báo cáo về tỷ lệ giới tính của trẻ TTTON khác trên y văn (Bảng 2). Theo thống kê trên NationMaster.com năm 2011, chỉ số SRB trên dân số tự nhiên, nằm trong khoảng 0,837 - 1,133 và ở Việt Nam, chỉ số này là 1,117 (112:100).

Tỷ lệ giới tính của trẻ sinh ra từ các trường hợp người bố không có tinh trùng, phải lấy tinh trùng mà tinh hoặc tinh hoàn, thấp hơn các trường hợp sử dụng tinh trùng có trong tinh dịch để làm TTTON. Sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê. Kết quả này phù hợp với nghiên cứu của Jens Fedder và cộng sự (2007), thống kê trên 412 trẻ sinh ra khi ICSI sử dụng tinh trùng thu nhận từ phẫu thuật, chỉ số SSR là 45,4%.

Một giả thuyết giải thích tỷ lệ giới tính thấp khi sử dụng tinh trùng từ mẫu phẫu thuật, là do tinh trùng Y có kháng thể kháng H-Y, làm giảm khả năng thụ tinh của tinh trùng Y với noãn. Việc tạo ra kháng thể kháng H-Y có thể được tạo ra do sự phá vỡ hàng rào máu tinh hoàn (Hoppe và Koo, 1984). Tuy nhiên, trên thế giới vẫn chưa có nhiều nghiên cứu xác nhận vấn đề này.

Một số nguyên nhân của vô tinh ở nam giới (không có tinh trùng) có thể di truyền cho con trai. Do đó, tỷ lệ giới

Bảng 2. So sánh chỉ số giới tính (SSR) với các nghiên cứu khác

Tác giả	Cỡ mẫu	SSR (%)
Dean và cộng sự (2010)	13.368	51,3
Weston và cộng sự (2009)	435	51,3
Csokmay và cộng sự (2009)	120	51,7
Milki và cộng sự (2003)	3.300	53,75
Nghiên cứu của chúng tôi (2012)	3.043	52,61

Bảng 3. Tỷ lệ giới tính của trẻ sinh ra từ TTTON xét theo nguồn mẫu tinh trùng sử dụng.

Nguồn tinh trùng	Bé trai	Bé gái	Tổng	SRB	SSR (%)
Từ tinh dịch	1.470	1.287	2.757	1,14 (114 :100)	53,31
Từ phẫu thuật	131	155	286	0,85 (85 :100)	45,8
Chung	1.601	1.442	3.043	1,11 (111 :100)	52,61

tính giảm (tỷ lệ trẻ gái tăng) ở trẻ sinh ra từ các trường hợp không có tinh trùng có ý nghĩa tích cực.

## KẾT LUẬN

Đây là nghiên cứu đầu tiên tại Việt Nam với cỡ mẫu lớn báo cáo về tỷ lệ giới tính của trẻ sinh ra từ TTTON. Kết quả bước đầu cho thấy tỷ lệ này không khác biệt

so với dân số tự nhiên và các số liệu tham khảo. Việc chọn lọc tinh trùng trong qui trình kỹ thuật IVF/ICSI nói chung không làm ảnh hưởng đến tỷ lệ giới tính ở trẻ sinh ra sau TTTON. Đối với trường hợp tinh trùng từ phẫu thuật ở những trường hợp vô sinh nam do không có tinh trùng, tỷ lệ giới tính của trẻ sinh ra có thể giảm so với số liệu chung.

